

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/HS-ST  
Ngày: 14-5-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thái Bình Hòa

Ông Nguyễn Ngọc Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-HS ngày 12/4/2021 đối với bị cáo:

Trần Khắc T, sinh ngày 30/11/2002 tại tỉnh L. Nơi cư trú: Khu vực 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Kim N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại điều tra; có mặt.

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp V, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Đình C; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
2. Anh Lê Quốc L; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/11/2020, Trần Khắc T chuẩn bị 01 cây đoản bằng kim loại (dùng để phá khóa xe mô tô) và gọi điện thoại cho T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) rủ đi trộm tài sản, T đồng ý; khoảng 20 phút sau, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến nhà T chờ T đi đến Bình Dương. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, T thấy xe mô tô hiệu Future Neo màu xanh dương, biển số 79Z1-507.39 của anh Nguyễn Trung H dựng trước quán ăn (không biển hiệu) không có người giữ; T nói T dùng xe cách quán khoảng 10 mét; T đứng cạnh giới, T đi bộ lại dùng đoản bẻ khóa xe mô tô hiệu Future Neo, biển số 79Z1-507.39 lên xe nổ máy tẩu thoát, T đi theo xe T; lúc này, anh H phát hiện T lấy xe, nên đã truy hô và đuổi theo nhưng không kịp; anh H đã đến Công an phường P trình báo sự việc.

Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày 02/11/2020, khi Trần Khắc T đang điều khiển xe Future Neo, biển số 79Z1-507.39 đi đến đoạn đường thuộc khu phố 3, phường P, thành phố T thì bị lực lượng phòng chống tội phạm Công an phường P đi tuần tra thấy biểu hiện nghi vấn, nên đã yêu cầu T dừng xe kiểm tra, còn T đã tăng tốc chạy thoát; quá trình kiểm tra, T thừa nhận vừa trộm xe; lực lượng phòng chống tội phạm đã thu giữ xe biển số 79Z1-507.39, 01 điện thoại di động hiệu Titel và giao T cho Công an phường P. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 252/KLTS-TTHS ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô hiệu Future Neo màu xanh dương, biển số 79Z1-507.39, trị giá 28.000.000 đồng. Ngày 12/11/2020, Cơ quan điều tra giao trả xe trên cho anh Nguyễn Trung H; anh H không có yêu cầu nào đối với Trần Khắc T.

Về cây đoản T đã sử dụng để phá khóa xe: Quá trình điều tra T khai đã làm rơi trong quá trình tẩu thoát; Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Điện thoại hiệu ITEL, số thuê bao 0986283824 thu giữ của Trần Khắc T được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một. Đối với đối tượng tên T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đang tiếp tục điều tra để xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số 80/CT-VKS-HS ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Trần Khắc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Khắc T về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Khắc T từ 09 đến 12 tháng tù.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Khắc T khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/11/2020, T đã dùng cây đoản bẻ khóa và trộm chiếc xe mô tô hiệu Future Neo, biển số 79Z1-507.39 của anh Nguyễn Trung H tại một quán ăn (không tên) thuộc khu 1, phường P, thành phố T (trong đó, T là người cảnh giới cho T trộm); khi đang trên đường tẩu thoát thì bị người dân bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xác định hiện trường vụ án, vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 28.000.000 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Khắc T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, thể hiện sự manh động, liều lĩnh và loại tội phạm này hiện nay đang diễn ra phức tạp, gây bức xúc trong dư luận, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Bị cáo đã sử dụng điện thoại di động hiệu IteI, số thuê bao 0986.283.824 làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với đối tượng tên T mà bị cáo khai đã cùng tham gia với bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch; khi xác định được sẽ xử lý sau.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Khắc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Khắc T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu IteI, có số thuê bao 0986.283.824, số Imei: 359623092630140 và số Imei: 359623092630157 (không kiểm tra chi tiết bên trong, tình trạng hoạt động) của Trần Khắc T.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 085.21 ngày 19/3/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Khắc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trường**